

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG

QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT

(Bán Niên 2019)

1. Thông tin về quỹ

a) Tên, loại hình quỹ: QUỸ ĐẦU TƯ CÂN BẰNG BẢN VIỆT (VCAMBF)

Loại hình: Quỹ mở

b) Mục tiêu đầu tư của quỹ: Quỹ hướng tới mục tiêu là mang lại lợi nhuận dài hạn thông qua tăng trưởng vốn gốc tạo một nguồn thu nhập định kỳ bằng cách đầu tư vào các cổ phiếu và các tài sản có thu nhập ổn định.

c) Thời hạn hoạt động của quỹ (nếu có): Không xác định.

d) Danh mục tham chiếu (benchmark portfolio) (nếu có): Quỹ không có danh mục tham chiếu.

e) Chính sách phân chia lợi nhuận: Lợi nhuận phân chia được trích từ nguồn lợi nhuận đã thực hiện của Quỹ. Công ty Quản lý Quỹ chỉ được phân chia lợi nhuận khi Quỹ đã hoàn thành hoặc có đủ năng lực tài chính để hoàn thành nghĩa vụ thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật.

f) Số lượng đơn vị quỹ đang lưu hành tính đến 30/06/2019: 6.347.759,91 chứng chỉ Quỹ

g) Nội dung thay đổi tại Điều lệ Quỹ trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được tổ chức vào ngày 12 tháng 03 năm 2019, Đại hội đã nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt như sau:

- Sửa đổi Điều lệ Quỹ - cập nhật thông tin về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới.
 - + Cập nhật thông tin tại phần “Các định nghĩa và nguyên tắc giải thích” về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới
 - + Cập nhật thông tin tại Điều 6 về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới
 - + Cập nhật thông tin tại Phụ lục 2 về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới
 - + Cập nhật thông tin tại Phụ lục 3 về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới
- Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 61 - cập nhật công thức tính phí Giám sát và Lưu ký mới

“2. Phí lưu ký

- + Phí lưu ký là 0,06% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của Quỹ vào ngày định giá và được trả cho Ngân hàng giám sát hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện các dịch vụ giám sát và lưu ký cho Quỹ. Mức phí tối thiểu là: 20.000.000 đồng/quỹ/tháng. Phí lưu ký tối đa được tính theo công thức như sau:



+ Phí lưu ký = 0,06% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366)

3. Phí quản trị và giám sát

+ Phí quản trị và giám sát quỹ là 0,05% Giá trị Tài sản Ròng một năm tính trên tổng Giá trị Tài sản Ròng của vào ngày định giá và được trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ hàng tháng trong vòng 10 ngày làm việc kể từ ngày cuối tháng để thực hiện dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ. Phí dịch vụ quản trị quỹ tối đa được tính theo công thức như sau:

+ Phí quản trị quỹ = 0,03% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là 15.000.000 đồng/quỹ/tháng

+ Phí giám sát quỹ = 0,02% * Giá trị Tài sản Ròng tại ngày định giá * Số ngày thực tế trong kỳ định giá/ Số ngày thực tế trong năm (365 hoặc 366). Mức phí tối thiểu là: 5.000.000 đồng/quỹ/tháng

+ Ghi chú đối với phí lưu ký, quản trị và giám sát:

+ Biểu phí trên chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có) cho từng loại nghiệp vụ phải trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan.”

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2019, Đại hội đã nhất trí thông qua việc sửa đổi Điều lệ Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt như sau:

- Sửa đổi Điều lệ Quỹ - bỏ khoản 3 Điều 15 Điều lệ Quỹ

Bỏ nội dung “Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán”

- Sửa đổi Điều lệ Quỹ - bỏ khoản 2 Điều 35 Điều lệ Quỹ

Bỏ nội dung “Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán”

- h) Nội dung Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong kỳ báo cáo:

Tại Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được tổ chức vào ngày 12 tháng 03 năm 2019, Đại hội nhất trí các nội dung được trình bày tại Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư bất thường như sau:

- Điều 1: Thay đổi Ngân hàng Giám sát và Lưu ký

Thông qua việc thay đổi Ngân hàng Giám sát và Lưu ký.

- Điều 2: Phương án dự kiến chuyển đổi từ Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cũ sang Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới.

Thông qua phương án chuyển đổi từ Ngân hàng Giám sát và Lưu ký cũ sang Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới.

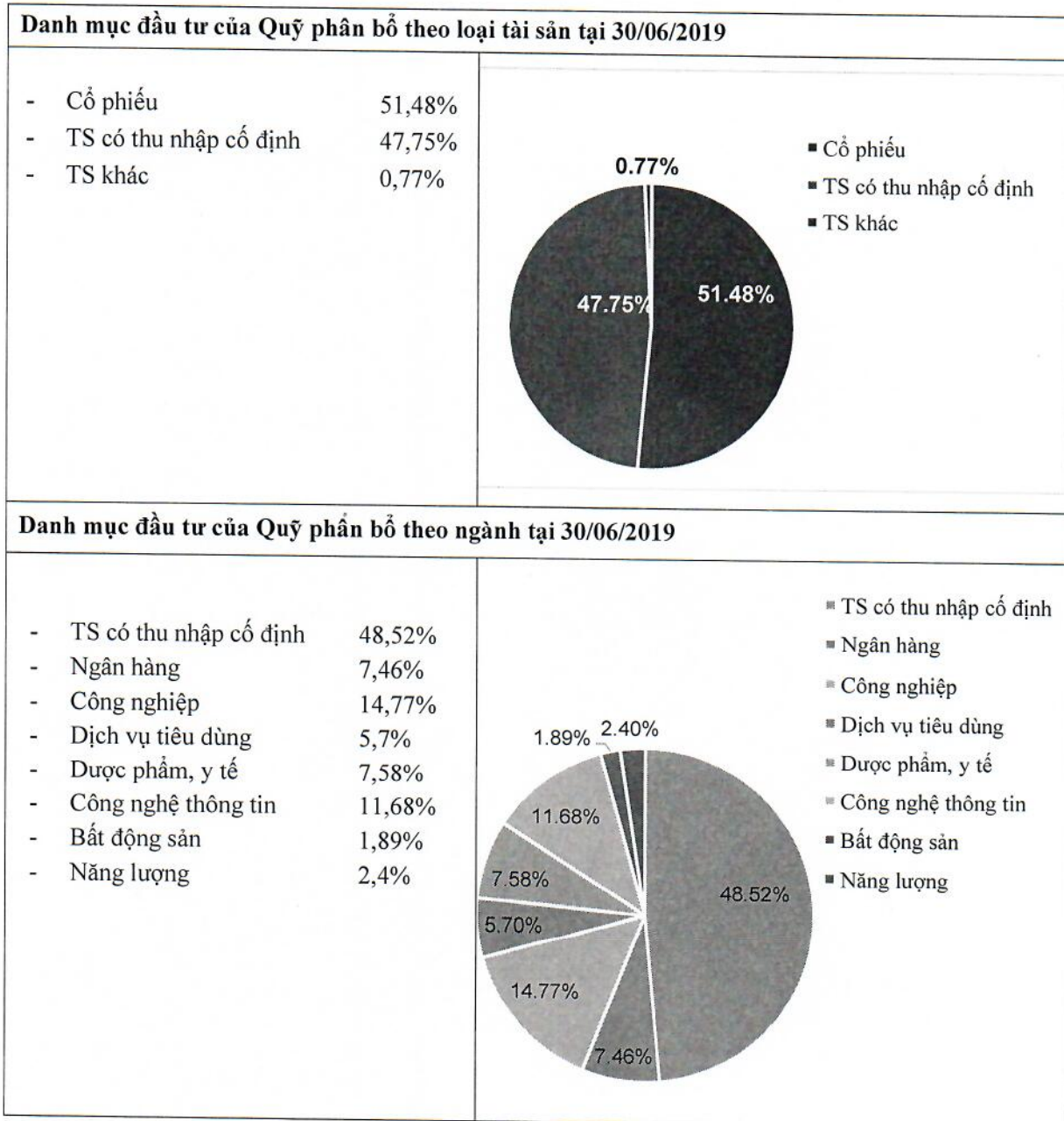
- Điều 3: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - cập nhật thông tin về Ngân hàng Giám sát và Lưu ký mới
- Điều 4: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - Điều 61 - cập nhật công thức tính phí Giám sát và Lưu ký mới

Tại Đại hội Nhà Đầu tư thường niên được tổ chức vào ngày 24 tháng 04 năm 2019, Đại hội nhất trí các nội dung được trình bày tại Nghị quyết Đại hội Nhà Đầu tư như sau:

- Điều 1: Thông qua kết quả hoạt động của Quỹ trong năm 2018
Thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH KPMG.
 - Điều 2: Lựa chọn công ty Kiểm toán năm 2019 cho Quỹ
Tiếp tục lựa chọn công ty Kiểm toán cho năm tài chính 2019 là Công ty TNHH KPMG
 - Điều 3: Chi phí hoạt động của Ban Đại diện Quỹ năm 2019
Tổng thù lao của Ban Đại Diện Quỹ năm 2019 là 72.000.000 VND.
 - Điều 4: Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2018
Ngừng kế hoạch phân phối lợi nhuận năm tài chính 2018 cho Nhà Đầu tư do tình hình thị trường diễn biến không thuận lợi
 - Điều 5: Lợi nhuận phân phối cho năm tài chính 2019
Tạm ứng lợi tức năm tài chính 2019 cho Nhà Đầu tư với tỷ lệ tối đa 10%. Kế hoạch chi tiết bao gồm: mức lợi nhuận phân phối cụ thể, hình thức, thời hạn và thủ tục phân phối do Ban Đại Diện Quỹ quyết định.
 - Điều 6: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - bỏ khoản 3 Điều 15 Điều lệ Quỹ
Bỏ nội dung “Trường hợp lệnh bán chỉ được thực hiện một phần làm cho số dư còn lại trên tài khoản của Nhà Đầu tư thấp hơn số dư tối thiểu một trăm (100) đơn vị Quỹ thì số lượng còn lại sẽ được tự động bán”
 - Điều 7: Sửa đổi Điều lệ Quỹ - bỏ khoản 2 Điều 35 Điều lệ Quỹ
Bỏ nội dung “Thành viên hội đồng quản trị, thành viên ban điều hành và nhân viên nghiệp vụ không được là đối tác mua, bán trong giao dịch mua, bán tài sản của quỹ. Ngân hàng giám sát chỉ được là đối tác mua, bán trong giao dịch ngoại hối, hoặc các giao dịch chứng khoán được thực hiện thông qua hệ thống giao dịch của Sở Giao dịch chứng khoán”
- i) Ý kiến nhận xét của ngân hàng giám sát/lưu ký về các nội dung quy định tại Điều 45 Thông tư Hướng dẫn thành lập và quản lý Quỹ mở:
- Căn cứ trên thư xác nhận tính tuân thủ của Công ty quản lý Quỹ hàng tháng gửi cho Ngân hàng giám sát, Công ty quản lý Quỹ đã xác nhận thực hiện nghiêm chỉnh việc lập báo cáo tuần, tháng, quý, bán niên và năm theo quy định tại Thông tư 183/2011/TT-BTC ngày 16 tháng 12 năm 2011 hướng dẫn thành lập và quản lý quỹ mở.
 - Thời gian giám sát hoạt động Quỹ: từ 01/01/2019 đến 30/06/2019.

2. Báo cáo về kết quả hoạt động của quỹ

a) Thông tin về danh mục đầu tư và giá trị tài sản ròng của Quỹ



STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo 30/06/2019	Kỳ báo cáo 30/06/2018	Kỳ báo cáo 30/06/2017
I	Tài sản ròng của quỹ	76.634.863.141	69.861.083.169	78.400.890.400
	Số lượng chứng chỉ quỹ đang lưu hành	6.347.759,91	6.368.632,44	6.204.504,74
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ	12.072,74	10.969,56	12.636,12
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ cao nhất trong kỳ	12.304,21	12.714,52	12.636,12
	Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ thấp nhất trong kỳ	11.489,70	10.018,62	11.482,60
II	Tổng thu nhập của quỹ	2.932.695.070	-9.043.604.819	8.301.766.819
	Thu nhập từ lãi tiền gửi	724.039.087	379.713.981	341.355.169
	Thu nhập từ cổ tức	940.500.000	1.143.500.000	1.101.367.200
	Thu nhập từ bán các khoản đầu tư	-1.338.195.134	162.595.907	2.442.848.196
	Chênh lệch giảm do đánh giá lại các khoản đầu tư chưa thực hiện	2.605.663.634	-10.729.414.707	4.415.758.754
III	Tổng chi phí của quỹ	893.465.153	1.008.923.754	978.707.984
IV	Lợi nhuận của quỹ	2.039.229.917	-10.052.528.573	7.323.058.835
V	Chi phí hoạt động/NAV trung bình trong kỳ (%)	2,05%	2,21%	2,19%
VI	Tỷ lệ vòng quay danh mục trong kỳ	0,59	1,51	1,36

- Lợi nhuận đã phân phối trên một đơn vị quỹ (giá trị thuần và giá trị gộp) trong kỳ báo cáo: từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ không thực hiện phân chia lợi nhuận.

b) Chỉ tiêu về lợi nhuận của quỹ:

- Tổng lợi nhuận bình quân năm của quỹ phát sinh trong kỳ báo cáo xác định:
 - + Trong 12 tháng từ 30/06/2018 – 30/06/2019: 9,44%
 - + Từ khi thành lập 15/05/2014 – 30/06/2019: 6,80%

Lưu ý: Các thông tin về kết quả hoạt động của quỹ trước đây chỉ mang tính tham khảo và không có nghĩa là việc đầu tư sẽ bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư.

c) Các chỉ tiêu so sánh khác, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc:

- Phương thức, nguyên tắc xác định giá trị tài sản, giá trị lợi nhuận là thống nhất, đã được công bố và được thẩm định rà soát bởi một tổ chức độc lập là Ngân hàng Giám sát Standard Chartered
- Dữ liệu được cung cấp bởi một tổ chức độc lập: giá chứng khoán dựa trên dữ liệu từ HOSE và HNX

3. Báo cáo về hoạt động quản lý tài sản của Công ty quản lý quỹ

- a) Thuyết minh về việc thay đổi công ty quản lý quỹ (nếu có): Không có
- b) Thuyết minh về việc quỹ có đạt được các mục tiêu đầu tư: Quỹ vẫn theo đuổi các mục tiêu đầu tư đề cập trong Bản cáo bạch
- c) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong cùng kỳ báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- d) So sánh kết quả lợi nhuận của quỹ với kết quả lợi nhuận của danh mục tham chiếu, chỉ số cơ sở công bố tại bản cáo bạch trong khoảng thời gian năm (05) năm gần nhất, tính tới ngày báo cáo (bằng đồ thị): Không có
- e) Mô tả chiến lược, chiến thuật đầu tư mà quỹ đã sử dụng trong kỳ báo cáo:

Kế hoạch đầu tư của Quỹ trong nửa đầu năm 2019 như sau:

- Kế hoạch trong năm 2019 và được chú trọng thực hiện trong quý 1 năm 2019, Quỹ có kế hoạch tái cơ cấu danh mục Quỹ theo đặc tính sản phẩm và duy trì cơ cấu danh mục tài sản đã xây dựng; bảo vệ thành quả đầu tư trước các diễn biến của thị trường. Cụ thể:
 - + Phân bổ tài sản cân bằng giữa tài sản có thu nhập cố định và cổ phiếu.
 - + Lựa chọn cổ phiếu: ưu tiên đầu tư các cổ phiếu có tính chất bảo toàn vốn cho Nhà đầu tư (nhóm cổ phiếu cơ bản), sau đó đến cổ phiếu tăng trưởng và cổ phiếu cơ hội có vai trò nắm bắt cơ hội của thị trường.
 - + Thận trọng với cổ phiếu ngành Ngân hàng và Bất động sản: chỉ xem xét các cổ phiếu Ngân hàng có nền tảng tài sản vững chắc và đang có định giá thấp; hạn chế đầu tư ngành Bất động sản do các dự án đang được quy định chặt chẽ hơn về pháp lý.
- Các yếu tố kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định trong quý 2 với kỳ vọng cơ hội từ các Hiệp định CPTPP, cộng với triển vọng nâng hạng từ FTSE và MSCI hỗ trợ tâm lý Nhà đầu tư trong nước. Tuy nhiên, tâm lý “Sell in May”, cũng như hoạt động báo cáo kết quả kinh doanh quý 1 năm 2019, kế hoạch năm 2019 tăng trưởng kết thúc vào đầu quý 2 sẽ gây khó khăn trong giai đoạn tiếp theo. Cùng với áp lực tăng lãi suất tại các ngân hàng khó có khả năng suy giảm, mặt bằng lãi suất tương đối cao từ cuối năm 2018 có thể bắt đầu phản ánh trong kết quả kinh doanh quý 2. Quỹ có kế hoạch tiếp tục duy trì tỷ trọng cổ phiếu trong cơ cấu tài sản ở mức thận trọng (50%-60%). Cụ thể:
 - + Tier 1: Định hướng giữ nguyên tỷ trọng các cổ phiếu nhóm 1, tận dụng cơ hội trading trên danh mục hiện có.
 - + Tier 2: Xem xét giải ngân mới các cổ phiếu ngành điện, được định hướng tiếp tục là cổ phiếu trọng tâm của 2019.

- + Tier 3: Mục tiêu duy trì tỷ trọng đã xây dựng vào cuối quý 1 năm 2019; tăng cường hiện thực hóa lợi nhuận từ các cổ phiếu hiện có; theo dõi để giải ngân khi có cơ hội với cổ phiếu ngành dầu khí.
- f) Mô tả sự khác biệt về cơ cấu danh mục đầu tư của quỹ tại thời điểm báo cáo, so với danh mục đầu tư của quỹ năm liền kề năm báo cáo: Tỷ lệ cổ phiếu giảm so với kỳ báo cáo trước.
- g) Phân tích kết quả hoạt động của quỹ dựa trên việc so sánh giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ (sau khi đã điều chỉnh phần lợi nhuận đã phân phối, nếu có) tại kỳ báo cáo này tại kỳ báo cáo gần nhất: Quỹ chưa phân phối lợi nhuận trong của kỳ báo cáo này
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 31/12/2018: 11.751,86 VNĐ
 - Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại kỳ định giá 30/06/2019: 12.072,74 VNĐ tăng 2,73%
- h) Đánh giá biến động thị trường trong kỳ báo cáo:

Nhận định về kinh tế 6 tháng đầu năm 2019: Tăng trưởng kinh tế Việt Nam ổn định trong nửa đầu năm 2019; trong bối cảnh phần lớn các nước trên thế giới, đặc biệt là các nền kinh tế phát triển đều rơi vào tình trạng tăng trưởng chậm lại và nền kinh tế Việt Nam tiếp tục đối mặt với rủi ro bất ổn từ tình hình thế giới.

- Tăng trưởng thấp hơn cùng kỳ trong bối cảnh lạm phát lõi tăng GDP 6 tháng đầu năm 2019 tăng 6,76%; trong đó quý 1 tăng 6,79%, quý 2 tăng 6,71%. Mức tăng trưởng này mặc dù thấp hơn tương đối so với mức tăng cao nhất đạt được trong cùng kỳ 2018 (7,08%) nhưng cao hơn mức tăng 6 tháng trong giai đoạn 2011-2017. Điểm sáng trong bức tranh tăng trưởng đến từ ngành thủy sản với mức tăng 6,45% - mức cao nhất của 6 tháng trong vòng 9 năm qua; tiếp đến là ngành bán buôn bán lẻ tăng 8,09% so với cùng kỳ 2018 và đóng góp lớn nhất (0,86 điểm phần trăm) vào mức tăng tổng giá trị tăng thêm toàn nền kinh tế.
- CPI bình quân 6 tháng tăng 2,64% so với cùng kỳ năm 2018 do ảnh hưởng của giá thịt lợn (tăng 14,8%) và việc điều chỉnh giá điện sinh hoạt của Bộ Công Thương (tăng 5,84%). Mặc dù mức tăng này thấp hơn cùng kỳ 2018, chỉ số lạm phát lõi đang có chiều hướng nhích nhẹ từ 1,83% lên 1,96%.
- Áp lực huy động vốn kỳ hạn dài
- Tăng trưởng tín dụng đến giữa quý 2 đạt 6,22% thấp nhất so với mức tăng cùng kỳ của các năm 2015-2018. Điều này được đánh giá là phù hợp với chính sách thận trọng của Ngân hàng Nhà nước.
- Tuy nhiên, mức huy động vốn của các Tổ chức Tín dụng cũng tăng chậm lại rất nhiều so với cùng kỳ 2018 - giảm từ 7,78% xuống còn 6,09%. Diễn biến này được giải thích do các ngân hàng chủ động cơ

cầu nguồn vốn huy động từ ngắn hạn sang dài hạn nhằm đáp ứng lộ trình thực hiện các tỷ lệ về vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn của Ngân hàng Nhà nước.

- Lãi suất tiền gửi VND kỳ hạn dài tiếp tục neo ở mức cao

Khác với diễn biến các năm lãi suất sẽ bắt đầu hạ nhiệt từ cuối quý 2 đến hết quý 3, mặt bằng lãi suất 6 tháng đầu năm 2019 chưa có dấu hiệu điều chỉnh sau khi thiết lập mặt bằng mới từ cuối năm 2018.

Quy định về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn vẫn được xem là yếu tố tác động đến mặt bằng lãi suất trong năm 2019.

- VND trượt giá 1,06% tính từ đầu năm

Tỷ giá VND/USD ổn định trong suốt 4 tháng đầu năm trước khi bật tăng trong tháng 5 và dần hạ nhiệt trong tháng 6. Với các yếu tố tác động từ thông báo của NHNN vv/ mua USD nhằm thu hút ngoại tệ cho dự trữ ngoại hối; áp lực lên CNY sau tuyên bố tăng thuế nhập khẩu của Mỹ lên hàng hóa Trung Quốc; cán cân thương mại Việt Nam chuyển sang thâm hụt trong tháng 4 và dần hồi phục trong tháng 6.

- FDI - tăng mạnh dòng vốn góp, mua cổ phần

6 tháng đầu năm 2019, tổng vốn đăng ký gồm cấp mới và tăng thêm đạt 10,35 tỷ USD, giảm 36,3% so với cùng kỳ 2018 sau 5 tháng đầu năm tăng trưởng bình quân trên 30%. Tuy nhiên, nếu tính cả số góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài, tổng FDI đăng ký đạt 18,47 tỷ USD, tương đương 90,8% 6 tháng đầu năm 2018. Với tổng giá trị vốn góp của nhà đầu tư nước ngoài là 8,12 tỷ USD, tăng 98,1% so với cùng kỳ 2018.

Mặc dù vốn đăng ký thể hiện sự giảm tốc đáng kể trong tháng 6 nhưng vẫn nhìn nhận tích cực trong mối tương quan với con số đột biến 16,23 tỷ USD của 6 tháng năm 2018 đến từ các dự án lớn như Thành phố Thông minh tại Đông Anh - Hà Nội 4,1 tỷ USD, nhà máy sản xuất polypropylene – Bà Rịa Vũng Tàu 1,2 tỷ USD.

Vốn giải ngân tiếp tục duy trì mức tăng trưởng 8,1%; giảm nhẹ so với 8,4% của 6 tháng đầu năm 2018.

- Dịch chuyển dòng vốn đầu tư từ Trung Quốc

Vốn FDI đăng ký từ Trung Quốc trong 6 tháng đầu năm 2019 tăng gấp 4 lần so với cùng kỳ 2018, nâng tỷ trọng từ 2,8% trong cơ cấu FDI cùng kỳ 2018 lên 22,6% năm nay. Với con số 1.676,8 triệu USD, Trung Quốc đang là quốc gia cùng với Hàn Quốc chính thức vượt qua Nhật Bản, vốn là nước dẫn đầu FDI vào Việt Nam.

- Kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa đạt mức cao nhất của 6 tháng

Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 6 tháng năm 2019 đạt 245,48 tỷ USD - mức cao nhất đạt được trong 6 tháng đầu năm từ trước đến nay.

Tuy nhiên, cán cân thương mại lại không duy trì được trạng thái tích cực như đã đạt được trong suốt năm 2018. Kim ngạch xuất khẩu tăng trưởng 7,7% so với cùng kỳ, chậm hơn nhập khẩu tăng trưởng 10,4% so với cùng kỳ. Cán cân thương mại đạt được trạng thái thặng dư trong tháng 3 và tháng 4 nhưng mức độ được đánh giá là không cao (710 triệu USD), thâm hụt 540 triệu USD trong tháng 5 và dần lấy lại mức cân bằng trong tháng 6 với mức âm 40 triệu USD.

Các mặt hàng vốn có thể mạnh như nông, lâm, thủy sản tiếp tục giảm so với cùng kỳ 2018 (như gạo giảm 17,6%, cà phê giảm 21,1%); trong khi các mặt hàng nhập khẩu như điện tử, máy tính tăng 20,9%, ô tô tăng 79,9%, dầu thô tăng 262%, than đá tăng 68,7%.

Nguyên nhân: việc dịch chuyển dòng vốn FDI vào Việt Nam làm gia tăng nhu cầu nhập khẩu máy móc, nguyên liệu cho các nhà máy, các nhà máy lọc dầu như Nghi Sơn, Dung Quất đi vào vận hành yêu cầu gia tăng nhập khẩu dầu thô.

- Điểm sáng Cover Warrant

Vnindex tăng trưởng 6,43% trong nửa đầu năm 2019 với sự vận động khá thuận lợi trong giai đoạn đầu của quý 1 cùng đóng góp tích cực của dòng vốn ngoại, giao dịch khởi sắc tại thị trường Mỹ và Trung Quốc cộng với tâm lý lạc quan sau kỳ Tết Nguyên Đán - các yếu tố này đã thúc đẩy dòng tiền cải thiện. Tuy nhiên, cuối quý 1 trở đi thị trường đứng trước các thông tin về tăng trưởng toàn cầu chậm lại, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, dẫn đến tâm lý quan ngại chung trên thị trường, và chỉ số thể hiện xu hướng giảm diễn ra chủ đạo trong quý 2 năm 2019 với mức âm 3,14% so với cuối quý 1 năm 2019. Cuối tháng 6, đà giảm chững lại cùng với thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên HSX bình quân 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2.800 tỷ, giảm mạnh 47% so với cùng kỳ 2018. Và nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền, tăng giá mạnh là nhóm cổ phiếu là tài sản cơ sở của sản phẩm chứng quyền.

Nhận định về thị trường 6 tháng đầu năm 2019: Vnindex tăng 6,43% trong nửa đầu năm 2019 với điểm sáng Cover Warrant, sản phẩm đi vào hoạt động trong cuối quý 2.

- Vnindex tăng trưởng 6,43% trong nửa đầu năm 2019 với sự vận động khá thuận lợi trong giai đoạn đầu của quý 1 cùng đóng góp tích cực của dòng vốn ngoại, giao dịch khởi sắc tại thị trường Mỹ và Trung Quốc cộng với tâm lý lạc quan sau kỳ Tết Nguyên Đán - các yếu tố này đã thúc đẩy dòng tiền cải thiện. Tuy nhiên, cuối quý 1 trở đi thị trường đứng trước các thông tin về tăng trưởng toàn cầu

chậm lại, căng thẳng thương mại Mỹ - Trung, dẫn đến tâm lý quan ngại chung trên thị trường, và chỉ số thể hiện xu hướng giảm điểm ra chủ đạo trong quý 2 năm 2019 với mức âm 3,14% so với cuối quý 1 năm 2019. Cuối tháng 6, đà giảm chững lại cùng với thanh khoản thị trường duy trì ở mức thấp. Giá trị giao dịch khớp lệnh trên HSX bình quân 6 tháng đầu năm 2019 đạt 2.800 tỷ, giảm mạnh 47% so với cùng kỳ 2018.

- Với P/E đạt quanh mức 17 lần, thị trường được đánh giá không còn nhiều hấp dẫn so với thời điểm cuối năm 2018, dự đoán chỉ số sẽ giao dịch trong biên độ cho đến khi có tín hiệu rõ ràng hơn. Mức độ lạc quan của thị trường giảm dần trong nửa đầu năm được phản ánh khi dòng tiền hoạt động yếu; và nhóm cổ phiếu thu hút dòng tiền, tăng giá mạnh là nhóm cổ phiếu là tài sản cơ sở của sản phẩm chứng quyền.
- i) Thông tin về việc chia, tách đơn vị quỹ trong kỳ (nếu có); ảnh hưởng của việc chia tách đơn vị quỹ và giá trị tài sản ròng trên từng đơn vị quỹ (trước và sau khi chia, tách): Không có
- j) Các trường hợp có ảnh hưởng tới quyền lợi của cổ đông nắm giữ chứng chỉ quỹ: Không có
- k) Thông tin về các giao dịch với người có quyền lợi liên quan (nếu có): Không có
- l) Các thông tin khác (nếu có): Không có

4. Báo cáo về hoạt động giám sát của ngân hàng giám sát

- a) Thuyết minh về việc thay đổi Ngân hàng giám sát (nếu có): từ 01 tháng 01 năm 2018 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019, Quỹ có thay đổi Ngân hàng giám sát.
 - Tại Đại hội Nhà Đầu tư bất thường được tổ chức vào ngày 12 tháng 03 năm 2019, Đại hội đã nhất trí thông qua phương án thay đổi Ngân hàng Giám sát và Lưu ký của Quỹ Đầu Tư Cân Bằng Bản Việt.
 - Ngày 12 tháng 04 năm 2019, Quỹ đã chính thức thực hiện thay đổi thành công Ngân hàng Giám sát và Lưu ký từ Ngân hàng TNHH Một Thành viên Standard Chartered (Việt Nam) sang Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa.
 - Ngày 26 tháng 04 năm 2019, Quỹ VCAMBF giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tiên sau khi chuyển đổi Ngân hàng Giám sát.
- b) Việc đầu tư tuân thủ các hạn chế về đầu tư, hạn chế về vay theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch:

Công ty quản lý quỹ không vi phạm các quy định về hạn chế đầu tư, hạn chế vay, hạn chế giao dịch tại Điều 92 của Luật chứng khoán, Điều 17, 18, 19 Thông tư Thành lập và Quản lý Quỹ mở.
- c) Việc xác định giá, đánh giá tài sản ròng của Quỹ: việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ đã tuân thủ theo quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các văn bản pháp luật có liên quan. Báo cáo của Quỹ trong kỳ được thực hiện đúng theo chế độ báo cáo quy định.

Đánh giá hoạt động xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ:

- Giá trị tài sản ròng của Quỹ tại thời điểm 30/06/2019 là 76,634,863,141 VNĐ
- Giá trị tài sản ròng/CCQ tại thời điểm 30/06/2019 là: 12,072.74 VNĐ/CCQ
- d) Việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ: việc phát hành bổ sung chứng chỉ quỹ, mua lại chứng chỉ quỹ được tuân thủ theo quy định pháp luật liên quan hiện hành, quy định tại Điều lệ quỹ, Bản cáo bạch. Việc phát hành chứng chỉ quỹ, huy động vốn cho Quỹ từ ngày 01 tháng 01 năm 2019 đến ngày 30 tháng 06 năm 2019:
 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được phát hành thêm trong kỳ là 4,142.58 chứng chỉ Quỹ, tổng giá trị theo mệnh giá là 41,425,800 đồng
 - Số lượng chứng chỉ Quỹ được mua lại chứng chỉ quỹ là 7,928.19 chứng chỉ quỹ, tổng giá trị giao dịch là 96,606,105 đồng.
 - Số lượng Nhà đầu tư bao gồm cả công ty Quản lý Quỹ và người có liên quan tính đến ngày 30 tháng 06 năm 2019 là 116 Nhà đầu tư.
- e) Việc phân chia lợi nhuận của quỹ: từ ngày 01/01/2019 ngày 30/06/2019, Quỹ không thực hiện phân phối lợi tức.

5. Báo cáo về hoạt động ủy quyền (nếu có)

Dịch vụ Ngân hàng giám sát:

Bên nhận ủy quyền: Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa

Địa chỉ: Tầng 1, 66 Phó Đức Chính, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. HCM

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ quản trị quỹ

Dịch vụ đại lý chuyển nhượng:


Bên nhận ủy quyền: Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

Địa chỉ: 112 Hoàng Quốc Việt, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội

Hoạt động nhận ủy quyền: Dịch vụ đại lý chuyển nhượng

STT	Chỉ tiêu	Kỳ báo cáo (30/06/2019)	Tỷ lệ (% tổng chi phí hoạt động)
1	Phí dịch vụ lưu ký	120.725.419	13,51%
2	Phí dịch vụ quản trị quỹ	81.089.334	9,08%
3	Phí giám sát quỹ	80.352.167	8,99%
4	Chi phí dịch vụ Đại lý chuyển nhượng	66.000.000	7,39%

Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa cùng Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam đã duy trì được năng lực về nhân sự và hệ thống, đảm bảo chất lượng cung cấp dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng cho Quỹ trong giai đoạn nửa đầu năm 2019.

- Trong 6 tháng đầu năm 2019, Ngân hàng TMCP Phát triển và Đầu tư Việt Nam, chi nhánh Nam Kỳ Khởi Nghĩa (BIDV) và Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) đã thực hiện các dịch vụ ủy quyền thận trọng an toàn tuân thủ các quy định của Điều lệ và pháp luật.
- BIDV và VSD cung cấp và đáp ứng các dịch vụ quản trị quỹ, đại lý chuyển nhượng với đầy đủ trình độ, kinh nghiệm; đồng thời hệ thống kiểm soát nội bộ quy trình đầy đủ chặt chẽ đảm bảo quản trị rủi ro và bảo mật thông tin cho khách hàng.
- Hạ tầng kỹ thuật an toàn, ổn định, có phương án dự phòng khi sự cố xảy ra. 

Giám Đốc Quỹ



Nguyễn Minh Cường

